

Bản án số: 60/2021/HS-ST
Ngày 15/7/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Tuyết Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quang và Bà Nguyễn Thị Huyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Giang Tiên Hiệp - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Vân - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 57/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2021/QĐXXST-HS ngày 02/7/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mò Văn H**; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh năm 1999 tại Tân Uyên, Lai Châu; Nơi ĐKKHKT: Bản N, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông: Mò Văn H, sinh năm 1979 và con bà Hoàng Thị S, sinh năm 1979; Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/3/2021 đến ngày 04/4/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu. Có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Hà Văn K, sinh năm 2002; Địa chỉ: bản P, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Tiến T, sinh năm 1993; Địa chỉ: tổ dân phố X, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Từ ngày 28/02/2021 đến ngày 26/3/2021, Mò Văn H đến ở nhờ tại nhà anh họ là Hà Văn K tại bản P, xã T, huyện T. Khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 26/3/2021, sau khi ngủ dậy, H đi tìm K để mượn chìa khóa xe mô tô mục đích để đi chơi. Khi H vào phòng ngủ của K, thấy K vẫn đang ngủ đồng thời H nhìn thấy chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Sam sung Galaxy Note 8 vỏ màu đen của K đang để ở đầu giường nên H nảy sinh ý định lấy trộm chiếc điện thoại. Sau khi quan sát, H

nhẹ nhàng đến gần giường ngủ dùng tay phải cầm lấy chiếc điện thoại và nhanh chóng ra khỏi nhà K rồi đón xe khách đi lên khu vực chợ thị trấn Tân Uyên tìm chỗ cầm cố điện thoại. Khi xe khách lên đến chợ, H xuống xe rồi đi vào cửa hàng mua bán điện thoại Tuấn Mobile của anh Nguyễn Tiến T thuộc tổ dân phố X, thị trấn T, huyện T để cầm cố chiếc điện thoại. Tại cửa hàng, khi trao đổi để cầm cố H lấy tên giả là “Hoàng Hải” mục đích để tránh bị phát hiện và H không nói cho anh T biết điện thoại là do trộm cắp mà có, sau đó cầm cố được 1.000.000 đồng. Có tiền cầm cố, H mang đi tiêu sài cá nhân hết 867.000 đồng, còn lại số tiền 133.000 đồng đã bị Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Uyên thu giữ.

Tại kết luận định giá tài sản số 08/KL- HĐĐGTS ngày 01/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tân Uyên kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 8 có vỏ bằng kính màu đen, đã qua sử dụng có trị giá là 3.000.000 đồng, 01 ốp nhựa màu đen không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng không có giá trị sử dụng.

Tại kết luận giám định số 275/KLGD-TL ngày 10/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: “Số tiền 133.000 đồng gồm 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng có số seri: CJ19661550; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng có số seri: MS 18600369; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng có số seri: YJ 15933534; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2.000 đồng có số seri: WF 3154399; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng có số seri: YC 3561030 gửi giám định đều là tiền thật”.

Bản cáo trạng số 44/CT-VKS-TU ngày 10/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên đã truy tố bị cáo Mò Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Bản kết luận điều tra số 43/KLĐT ngày 28/5/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên và Bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Mò Văn H từ 06 đến 09 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Mò Văn H nhất trí và không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên.

Tại lời nói sau cùng bị cáo trình bày xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành

tổ tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo Mò Văn H tại phiên tòa là phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập hợp pháp. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, khoảng 07 giờ 00 phút ngày 26/3/2021, tại gia đình anh Hà Văn K tại bản Phiêng Phát, xã Trung Đồng, huyện Tân Uyên, bị cáo Mò Văn H đã trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 8 đã qua sử dụng trị giá 3.000.000 đồng của anh Hà Văn K rồi mang đi cầm cố lấy tiền tiêu sài cá nhân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, đề nghị đối với bị cáo của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ nhận thức để điều khiển hành vi của mình nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu sài, phục vụ nhu cầu cá nhân mà bị cáo coi thường pháp luật và lợi dụng sơ hở của anh K là chủ sở hữu trong việc bảo quản tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, chưa có tiền án tiền sự, trình độ học vấn 10/12.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu, vùng xa nên nhận thức pháp luật còn có phần hạn chế. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Mò Văn H. Xét thấy, do bị cáo lười lao động nhưng lại muốn có tiền tiêu sài phục vụ nhu cầu bản thân, coi thường pháp luật đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo còn có khó khăn, bị cáo nghề nghiệp tự do, thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Số tiền 130.000 đồng thu giữ của bị cáo, xét đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

01 (một) chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 8 có vỏ bằng kính màu đen, đã qua sử dụng, 01 ốp nhựa màu đen không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng không có giá trị sử dụng Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh K là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Hà Văn K đã nhận lại toàn bộ tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo đã hoàn trả cho anh Nguyễn Tiến T số tiền 1.000.000 đồng, anh T không đề nghị gì thêm. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mò Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[2] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo 08 (Tám) tháng tù, trừ 09 (Chín) ngày tạm giữ, còn lại bị cáo phải chấp hành 07 (Bảy) tháng 21 (Hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt.

[3] Về vật chứng:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 133.000 đồng (*Một trăm ba mươi ba nghìn đồng*) do bị cáo Mò Văn H phạm tội mà có.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 21/6/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên với Chi Cục thi hành án dân sự huyện Tân Uyên).

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi Cục THADS huyện Tân Uyên;
- Công an huyện Tân Uyên;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Tuyết Thanh

